

Bản án số: 437/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 11 - 9 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung;

Ông Đỗ Sơn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2019/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Th, sinh năm 1979; (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hồ Thu Th1, sinh năm 1982; (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Tổ 05, ấp Mỹ Th2, xã Mỹ Đ, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lê Văn Th trình bày: Anh và chị Th1 là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2002, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Th1. Về

con chung: Anh Th và chị Th1 chung sống có 02 con chung tên Lê Thị Tường V, sinh ngày 14/02/2002; Lê Hoàng Tuấn A, sinh ngày 13/9/2009, ly hôn đồng ý giao 02 con chung cho chị Th1 tiếp tục nuôi, anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Hồ Thu Th1, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị Th1 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Th1.

Anh Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Th1 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Hồ Thu Th1 có hộ khẩu thường trú tại xã Mỹ Đ, huyện CP, tỉnh An Giang. Anh Th khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn chị Th1 được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh Th và chị Th1 chung sống chung sống năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th cho rằng anh và chị Th1 chung sống không còn hạnh phúc, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân từ năm 2016 đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết ly hôn ly hôn. Xét thấy, anh Th và chị Th1 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2002 và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Hồ Thu Th1.

- Về con chung: Anh Th và chị Th1 chung sống có 02 con chung tên Lê Thị Tường V, sinh ngày 14/02/2002; Lê Hoàng Tuấn A, sinh ngày 13/9/2009. Ly hôn, anh Th giao 02 con chung cho chị Th1 tiếp tục nuôi dưỡng. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Tường V và cháu Tuấn A ở với chị Th1, hai cháu được chị Th1 chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của 02 cháu muốn ở với chị Th1. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Tường V và cháu Tuấn A cho chị Th1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Th1 vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Th là anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này có yêu cầu thì chị Th1 có quyền làm đơn yêu cầu trong một vụ án khác để yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Anh Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 51; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn Th và chị Nguyễn Hồ Thu Th1.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Tường V, sinh ngày 14/02/2002; Lê Hoàng Tuấn A, sinh ngày 13/9/2009 cho chị Th1 được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th1 cùng với các Th viên trong gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001094 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Mỹ